TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tô Thủy T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn - chị Trần Thị Ngọc H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Tô Thủy T chung sống với nhau vào ngày 25-9-2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 11-7-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh T đi làm công nhân về thường đi nhậu với bân bè, mê cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, vợ chồng

thường gây gỗ nhau. Ngày 10-6-2017 chị đi sinh con tên Tô Thị Huyền M tại Bệnh viện đa khoa huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13-6-2017, chị về nhà cha mẹ ruột để dưỡng sinh, chị ở luôn nhà cha mẹ ruột và vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Tô Thị Huyền M sinh ngày 10-6-2017 chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tô Thị Huyền M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tô Thủy T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân.

Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tô Thị Huyền M, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bô luật Tó tụng Dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tó tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Chị Trần Thị Ngọc H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Tô Thủy T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc H đối với anh Tô Thủy T.

Về con chung: Giao cháu Tô Thị Huyền M sinh ngày 10-6-2017 cho chị Trần Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Tô Thủy T vắng mặt được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tô Thủy T.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau vào ngày 25-9-2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 11-7-2017 là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng có thời gian sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cụ thể: Anh T không quan tâm đến cuộc sống của chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T, anh T đồng ý ly hôn có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Tô Thị Huyền M sinh ngày 10-6-2017 do chị H đang nuôi dưỡng. Hiện tại, cháu Tô Thị Huyền M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Anh T đồng ý giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tô Thị Huyền M, Chị H đang có nghề nghiệp ổn định. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do đó, có cơ sở giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tô Thị Huyền M là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chi H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó chị H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn anh Tô Thủy T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Thị Huyền M sinh ngày 10-6-2017.

Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu anh Tô Thủy T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tô Thủy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Tô Thủy T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016103 ngày 12-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã Hưng Thuận;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nghện